Địa chỉ: Số 2 đường Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Diện thoại/Fax: 08.8213669/08.8211953



## SÕ PHŲ / STATEMENT

Tên khách hàng/ Customer name : Trường Đại Học Kinh Tế - Luật

Địa chỉ / Address : Khu Phố 3, P Linh Xuân Quận Thủ Đức

Ngày in / Print out date: 01/10/2020 Loại tiền / Ccy: VND

Loại tiền gửi / DP kind : Tiền gửi không kỳ hạnTài khoản đồng sở hữu/ Joint A/C : NoSố tài khoản / A/C No : 1600201063000Tình trạng tài khoản/ A/C status : Active

Ngày phát sinh trước / Prior Statement : 31/08/2020 387,031,240 Doanh số nợ tháng / Monthly less debit : 4,700,022,000

**Số dư cuối ngày** / Ending balance : 30/09/2020 4,109,006,440 **Doanh số có tháng** / Monthly plus credit: 8,421,997,200

**Số bút toán/Doanh số nợ**/ Less debit : 2 4,700,022,000 **Doanh số nợ năm** / Annual less debit : 52,370,184,800

**Số bút toán/Doanh số có** / Plus credit : 2982 8.421,997,200 **Doanh số có năm** / Annual plus credit : 54,603,978,413

Ngày	Ghi chú	Nợ	Có	Số dư	Số tham chiếu
Date	Remark	Dr	Cr	Balance	Ref. no
03/09/2020	5506TPKNLIEM MA_GD:105476311 k194050663, Hoc phi, HK05/2019-2020[195EN02@1@156 HK05/2019-2020 2050000][BPMENT-DP-556310]		2,050,000	389,081,240	VBA
03/09/2020	C19607069 DAI HOANG NGUYEN HOC LAI MON TRIET HOC		2,200,000	391,281,240	6421OTT201025858
04/09/2020	MA_GD:105535254 K194040489, Hoc phiHK01,HK01/2020-2021[1624182 HK01/2020-2021 50000][1623687@4@1623687@Phil HK01/2020-2021 4[BPMENT-FT-615050]		95,000	391,376,240	
04/09/2020	MB(091028)(K194070943, Nguyen Minh Thu, Nop hoc phi HK HE-19-20)		822,000	392,198,240	20200904091028
04/09/2020	5905TBOBTDMY MA_GD:105552499 K17503KTL071 Hoc phi, HK02/2019-2020[1927DS05@1@14 HK02/2019-2020 750000][BPMENT-DP-632192]		750,000	392,948,240	VBA
04/09/2020	5905TBOBTDMY MA_GD:1055552502 K17503KTL071 Hoc phi, HK02/2019-2020[1927HS02@1@14 HK02/2019-2020 1125000][BPMENT-DP-632195]		1,125,000	394,073,240	VBA
04/09/2020	5905TBOBTDMY MA_GD:105552507 K17503KTL071 Hoc phi, HK02/2019-2020[1927LT01@1@14 HK02/2019-2020 1125000][BPMENT-DP-632199]		1,125,000	395,198,240	VBA
04/09/2020			750,000	395,948,240	VBA
04/09/2020	5905TBOBTDMY MA_GD:105552514 K17503KTL071 Hoc phi, HK02/2019-2020[1927ST02@1@14 HK02/2019-2020 750000][BPMENT-DP-632205]		750,000	396,698,240	VBA

Địa chỉ: Số 2 đường Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình Quận 1, TP Hồ Chí Minh



<b>Ngày</b> Date	Ghi chú Remark	<b>Nợ</b> Dr	Có Cr	<b>Số dư</b> Balance	<b>Số tham chiếu</b> Ref. no
04/09/2020	5905TBOBTDMY MA_GD:105552518 K17503KTL071  Hoc phi, HK02/2019-2020[1927TP01@1@14  HK02/2019-2020 1125000][BPMENT-DP-632209]		1,125,000	397,823,240	VBA
04/09/2020	5905TBOBTDMY MA_GD:105552521 K17503KTL071 Hoc phi, HK01/2020-2021[2017BC01@1@15 HK01/2020-2021 1560000][BPMENT-DP-632212]		1,560,000	399,383,240	VBA
05/09/2020	IM Fund Transfer(ABM)-586472-		822,000	400,205,240	
05/09/2020	MA_GD:105583236 K194040499, Hoc phiHK01,HK01/2020-2021[1624498 HK01/2020-2021 50000][1621781@4@1621781@Phil HK01/2020-2021 4[BPMENT-FT-662982]		95,000	400,300,240	
05/09/2020	MA_GD:105583487 K194101405, Hoc phiHK05,HK05,HK05/2019-2020;HI HK05/2019-2020 820000][BPMENT-FT-663237]		2,555,000	402,855,240	
07/09/2020	MA_GD:105618823 K194111533, Hoc phiHK01,HK01/2020-2021[16257970 HK01/2020-2021 50000][1622574@4@1622574@Phil HK01/2020-2021 4[BPMENT-FT-698944]		95,000	402,950,240	
07/09/2020	1600P1HTTT MA_GD:105667114 C19609102, Hoc phi, HK01/2020-2021[1618168@2@1618 HK01/2020-2021 8250000][BPMENT-DP-747543]		8,250,000	411,200,240	VBA
07/09/2020	SV:NGUYEN THI HOANG OANH,28/02/1994,CCCD:08219400 NOP PHI THI LAI 5 MON, LOP B17501 VTS MSSV: B17501 VTS 009		5,000,000	416,200,240	20090710000900
07/09/2020	6400GVANTTR MA_GD:105696811 K194010079, Hoc phi, HK01,HK01,HK01/2020-2021[16244 HK01/2020-2021 50000][1618633@2@1618633@Hoc HK01/2020-2021[BPMENT-DP-777]		12,595,000	428,795,240	VBA
07/09/2020	6360TBIHUYEN MA_GD:105701375 K17501DTH049 Hoc phi, HK02/2019-2020[1927BC01@1@14 HK02/2019-2020 1500000][BPMENT-DP-781667]		1,500,000	430,295,240	
07/09/2020	6360TBIHUYEN MA_GD:105701378 K17501DTH049 Hoc phi, HK02/2019-2020[1927HS02@1@14 HK02/2019-2020 1125000][BPMENT-DP-781670]		1,125,000	431,420,240	VBA
07/09/2020	6360TBIHUYEN MA_GD:105701381 K17501DTH049 Hoc phi, HK02/2019-2020[1927LD05@1@14 HK02/2019-2020 1125000][BPMENT-DP-781673]		1,125,000	432,545,240	VBA

Địa chỉ: Số 2 đường Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình Quận 1, TP Hồ Chí Minh



Ngày	Ghi chú				Số tham chiếu	
Date	Remark	Dr	Cr	Balance	Ref. no	
07/09/2020	6360TBIHUYEN		1,125,000	433,670,240 VB	A	
	MA_GD:105701391 K17501DTH049					
	Hoc phi, HK02/2019-2020[1927LT01@1@14					
	HK02/2019-2020[1727] HK02/2019-2020					
	1125000][BPMENT-DP-781683]					
7/09/2020			1,125,000	434,795,240 VB	A	
	MA_GD:105701393 K17501DTH049					
	Hoc phi, HK02/2019-2020[1927ST01@1@14					
	HK02/2019-2020					
	1125000][BPMENT-DP-781685]					
7/09/2020	6360TBIHUYEN		1,125,000	435,920,240 VB	A	
	MA_GD:105701396 K17501DTH049 Hoc phi,					
	HK02/2019-2020[1927TP02@1@14					
	HK02/2019-2020					
7/00/2020	1125000][BPMENT-DP-781688]		1 125 000	427 045 240 APD		
07/09/2020	6360TBIHUYEN MA GD:105701400 K17501DTH049		1,125,000	437,045,240 VB	A	
	Hoc phi,					
	HK02/2019-2020[1927TS02@1@14					
	HK02/2019-2020					
7/00/2020	1125000][BPMENT-DP-781692] 606787-Agribank;1600201063000;K		50,000	437,095,240 VB	A	
17/09/2020	TRUONG NGUYEN THUY VInop		30,000	437,093,240 V D	A	
	bo sung no hoc phi HK2-19-20					
08/09/2020	6300Q9181200		183,580	437,278,820 VB	A	
	MA_GD:105753429 K184050574,					
	Hoc phi, HK02/2019-2020[192IS92@1@1492					
	HK02/2019-2020					
	183580][BPMENT-DP-833693]					
08/09/2020	6300Q9181200		548,000	437,826,820 VB	A	
	MA_GD:105753436 K184050574, Hoc phi,					
	HK02/2019-2020[192KD15@1@149					
	HK02/2019-2020					
0.100.12020	548000][BPMENT-DP-833700]		000 000	420 C40 020 T/D		
18/09/2020	6300Q9181200 MA GD:105753441 K184050574,		822,000	438,648,820 VB	A	
	Hoc phi,					
	HK02/2019-2020[192KK46@1@149					
	HK02/2019-2020 822000][BPMENT-DP-833705]					
18/09/2020	6300Q9181200		822,000	439,470,820 VB	Δ	
16/07/2020	MA GD:105753447 K184050574,		822,000	437,470,020 V D.	A	
	Hoc phi,					
	HK02/2019-2020[192NH04@1@149 HK02/2019-2020					
	822000][BPMENT-DP-833711]					
08/09/2020	6300Q9181200		822,000	440,292,820 VB	A	
	MA_GD:105753453 K184050574,		,,,,,	,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,		
	Hoc phi,					
	HK02/2019-2020[192QT03@1@149 HK02/2019-2020					
	822000][BPMENT-DP-833717]					
8/09/2020	6300Q9181200		822,000	441,114,820 VB	A	
	MA_GD:105753462 K184050574,					
	Hoc phi, HK02/2019-2020[192TC18@1@149	)[192TC18@1@149				
	HK02/2019-2020[1921C18@1@149]					
	822000][BPMENT-DP-833726]					
8/09/2020	6300Q9181200		822,000	441,936,820 VB	Α	
	MA_GD:105753468 K184050574,					
	Hoc phi, HK02/2019-2020[192KT02@9@149					
	HK02/2019-2020					
	822000][BPMENT-DP-833732]					

Địa chỉ: Số 2 đường Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình Quận 1, TP Hồ Chí Minh



<b>Ngày</b> Date	<b>Ghi chú</b> Remark	<b>Nợ</b> Dr	Có Cr	<b>Số dư</b> Balance	<b>Số tham chiếu</b> Ref. no
08/09/2020	MB(613927)(NGUYEN TRONG NAM C18607077 tre han bao ve)		2,060,000	443,996,820	20200908613927
08/09/2020	6100TDUVTTHUY MA_GD:105801548 K164030413, Hoc phi, HK05/2019-2020[195MA06@9@150 HK05/2019-2020 1230000][BPMENT-DP-880853]		1,230,000	445,226,820	VBA
09/09/2020	5990BHOLNGOC MA_GD:105897631 K184040537, Hoc phi, HK02/2019-2020[1534910@2@1534 HK02/2019-2020 18135000][BPMENT-DP-975588]		18,135,000	463,361,820	VBA
09/09/2020	MA_GD:105934567 K194131668, Hoc phiHK01/2020-2021# Dai hoc Kinh te - Luat[1626003@136@1626003@Kha HK01/2020-2021 50000][BPMENT-FT-012572]		50,000	463,411,820	
09/09/2020	Võ NGọC ANH THƯ MSSV K194040515 NộP PHí : PHI BảO HIỂM TAI NạN 45.000Đ, KHáM SứC KHỏE 50.000Đ		95,000	463,506,820	
09/09/2020	MA_GD:105935455 K194131668, Hoc phiHK01/2020-2021# Dai hoc Kinh te - Luat[1621712@4@1621712@Phibac HK01/2020-2021 45000][BPMENT-FT-013464]		45,000	463,551,820	
09/09/2020	MB(777599)(K194040587,NGUYEN THI TRA MY, Khoa 19, Lop K19404CA, HK5, nop tien hoc phi hoc ki he 2019-2020)		6,897,000	470,448,820	20200909777599
10/09/2020	BPMENT: FT Trace[060297]-[MA_GD:105982369] Hoc phiHK01,HK01,HK01,HK01,HK01,F HK01/2020-2021 50000][201KK15@1@1640381@Ke		12,959,000	483,407,820	
10/09/2020	5704TB1TTANH MA_GD:106037005 C19609101, Hoc phi, HK01/2020-2021[1618167@2@1618 HK01/2020-2021 8250000][BPMENT-DP-114991]		8,250,000	491,657,820	VBA
10/09/2020	TT HP KI III LOP B17503BPH		161,595,000	653,252,820	20091010001693
10/09/2020	1800CTLDIEP MA_GD:106083688 K195042295, Hoc phi, HK01,HK01,HK01,HK01,HK01,HK0 HK01/2020-2021 50000][1623591@4[BPMENT-DP-1		15,495,000	668,747,820	VBA
10/09/2020	MB(972834)(C19610168_Huynh Xuan Mai dong tien hoc phi hoc lai mon Triet)		2,200,000	670,947,820	20200910972834
	5905TBOCHINH MA_GD:106154084 K184040437, Hoc phi, HK05,HK05,HK05/2019-2020;HK01 HK05/2019-2020 8200[BPMENT-DP-232197]		6,214,000	677,161,820	VBA
11/09/2020	MA_GD:106167121 N18702029, Hoc phiHK01/2020-2021[1618384@2@1 HK01/2020-2021 12250000]# Dai hoc Kinh te - Luat[BPMENT-FT-245224]		12,250,000	689,411,820	

Địa chỉ: Số 2 đường Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình Quận 1, TP Hồ Chí Minh



Ngày Ghi chú Date Remark	<b>Nợ</b> Dr	Có Cr	<b>Số dư</b> Balance	<b>Số tham chiếu</b> Ref. no
11/09/2020 MB(043862)(LE HOANG HUY chuyen khoan)		4,300,000	693,711,820	20200911043862
11/09/2020 6100TDUTUYEN MA_GD:106190798 K17503KTL084 Hoc phi, HK02/2019-2020[1926LD05@1@15 HK02/2019-2020 1125000][BPMENT-DP-268894]		1,125,000	694,836,820	VBA
12/09/2020 MA_GD:106343977 K194131662, Hoc phiHK01,HK01,HK01,HK01,HK01,H HK01/2020-2021 50000][1622586@4@1622586@Phil		3,417,000	698,253,820	
14/09/2020 BPMENT: FT		604,000	698,857,820	
14/09/2020 MA_GD:106416536 K194131683, Hoc phiHK01,HK01,HK01,HK01,HK01,H HK01/2020-2021 50000 [1623049@4@162304[BPME		5,531,000	704,388,820	
14/09/2020 MA_GD:106418329 K185021676, Hoc phiHK01,HK01,HK01,HK01,HK01,H HK01/2020-2021 906000][20[BPMENT-FT-498271]		6,946,000	711,334,820	
14/09/2020 MA_GD:106431782 K194070899, Hoc phiHK01,HK01,HK01,HK01,HK01,HK01,F HK01/2020-2021 50000][1623404@4@1[BPMENT-F		6,437,000	717,771,820	
14/09/2020 5912TBIDUONG MA_GD:106473433 K174040330, Hoc phi, HK05/2019-2020[195KD20@1@156 HK05/2019-2020 1230000 [BPMENT-DP-553160]		1,230,000	719,001,820	VBA
14/09/2020 5912TBIDUONG MA_GD:106473442 K174040330, Hoc phi, HK05/2019-2020[195TC25@1@156 HK05/2019-2020 1230000][BPMENT-DP-553168]		1,230,000	720,231,820	VBA
14/09/2020 6100TDUHHYEN  MA_GD:106474522 N18701001,  Hoc phi,  HK02/2019-2020[1538719@142@15  HK02/2019-2020  3300000][BPMENT-DP-554072]		3,300,000	723,531,820	VBA
14/09/2020 6100TDUHHYEN MA_GD:106474533 N18701001, Hoc phi, HK01/2020-2021[1618390@2@1618 HK01/2020-2021 12250000][BPMENT-DP-554082]		12,250,000	735,781,820	VBA
14/09/2020 6902CBENTHAO MA_GD:106480134 K194030322, Hoc phi, HK01,HK01,HK01,HK01,HK01,HK0 HK01/2020-2021 50000][1622319@4@1622319@P[B		4,927,000	740,708,820	VBA
14/09/2020 NGUYEN THI MY LY K1750DTH029 NOP HP HK2020		8,250,000	748,958,820	20091410005080

Địa chỉ: Số 2 đường Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình Quận 1, TP Hồ Chí Minh



Ngày	-ax: 08.8213669/08.8211953	Nợ	Có	Số dư	Mang phốn thịnh đến khách hàn  Số tham chiếu
Date	Remark	Dr	Cr	Balance	Ref. no
14/09/2020	B20501DTH098,NGO THI THIEN,NOP HOC PHI HK I-20-21 tai No & PTNT VIET NAM CN SAI GON		8,400,000	757,358,820	20091410001233
14/09/2020	6300Q9240000 MA_GD:106522825 K194050734, Hoc phi, HK05/2019-2020[195DL06@1@156 HK05/2019-2020 1350000][BPMENT-DP-599635]		1,350,000	758,708,820	VBA
14/09/2020	6300Q9240000 MA_GD:106522835 K194050734, Hoc phi, HK05/2019-2020[195KN03@1@156 HK05/2019-2020 820000][BPMENT-DP-599645]		820,000	759,528,820	VBA
14/09/2020	6300Q9240000 MA_GD:106522840 K194050734, Hoc phi, HK05/2019-2020[195MA01@1@150 HK05/2019-2020 2025000][BPMENT-DP-599650]		2,025,000	761,553,820	VBA
14/09/2020	6300Q9240000 MA_GD:106522849 K194050734, Hoc phi, HK05/2019-2020[195TH09@1@156 HK05/2019-2020 820000][BPMENT-DP-599659]		820,000	762,373,820	VBA
14/09/2020	6300Q9167200 MA_GD:106603495 K194030277, Hoc phi, HK05/2019-2020[195GT11@1@159 HK05/2019-2020 822000][BPMENT-DP-678779]		822,000	763,195,820	VBA
14/09/2020	6300Q9167200 MA_GD:106603504 K194030277, Hoc phi, HK01/2020-2021[1624016@136@16 HK01/2020-2021 50000][BPMENT-DP-678788]		50,000	763,245,820	VBA
14/09/2020	6300Q9167200 MA_GD:106603509 K194030277, Hoc phi, HK01/2020-2021[1622632@4@1622 HK01/2020-2021 45000][BPMENT-DP-678794]		45,000	763,290,820	VBA
14/09/2020	6300Q9286000 MA_GD:106625912 K194071011, Hoc phi, HK05/2019-2020[195EL96@1@159 HK05/2019-2020 5200000][BPMENT-DP-700675]		5,200,000	768,490,820	VBA
	6300Q9286000 MA_GD:106625920 K194071011, Hoc phi, HK05/2019-2020[195EL97@1@159 HK05/2019-2020 5200000][BPMENT-DP-700683]		5,200,000	773,690,820	
14/09/2020	6300Q9286000 MA_GD:106625929 K194071011, Hoc phi, HK05/2019-2020[195TR04@1@159 HK05/2019-2020 2025000][BPMENT-DP-700692]		2,025,000	775,715,820	VBA

Địa chỉ: Số 2 đường Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình Quận 1, TP Hồ Chí Minh



Ngày Date	<b>Ghi chú</b> Remark	<b>Nợ</b> Dr	<b>Có</b> Cr	<b>Số dư</b> Balance	<b>Số tham chiếu</b> Ref. no
14/09/2020	6300Q9286000 MA_GD:106625932 K194071011, Hoc phi, HK01/2020-2021[1625554@136@16 HK01/2020-2021 50000][BPMENT-DP-700695]		50,000	775,765,820	VBA
14/09/2020	6300Q9286000 MA_GD:106625938 K194071011, Hoc phi, HK01/2020-2021[1622847@4@1622 HK01/2020-2021 45000][BPMENT-DP-700701]		45,000	775,810,820	VBA
14/09/2020	1901TBNHAN MA_GD:106627157 C19610191, Hoc phi, HK01/2020-2021[1618306@2@1618 HK01/2020-2021 8250000][BPMENT-DP-701911]		8,250,000	784,060,820	VBA
14/09/2020	5501TDMHUYEN MA_GD:106631785 K194040414, Hoc phi, HK05/2019-2020[195GT11@1@159 HK05/2019-2020 822000][BPMENT-DP-706495]		822,000	784,882,820	VBA
14/09/2020	5501TDMHUYEN MA_GD:106631797 K194040414, Hoc phi, HK01/2020-2021[1624927@136@16 HK01/2020-2021 50000][BPMENT-DP-706507]		50,000	784,932,820	VBA
14/09/2020	5501TDMHUYEN MA_GD:106631805 K194040414, Hoc phi, HK01/2020-2021[1623107@4@1623 HK01/2020-2021 45000][BPMENT-DP-706515]		45,000	784,977,820	VBA
14/09/2020	5501TDMHUYEN MA_GD:106631822 K194040414, Hoc phi, HK01/2020-2021[201EC03@1@164 HK01/2020-2021 604000][BPMENT-DP-706531]		604,000	785,581,820	VBA
14/09/2020	5501TDMHUYEN MA_GD:106631832 K194040414, Hoc phi, HK01/2020-2021[201KK15@1@164 HK01/2020-2021 906000][BPMENT-DP-706541]		906,000	786,487,820	VBA
14/09/2020	5501TDMHUYEN MA_GD:106631843 K194040414, Hoc phi, HK01/2020-2021[201LU10@1@164 HK01/2020-2021 906000][BPMENT-DP-706552]		906,000	787,393,820	VBA
14/09/2020	5501TDMHUYEN MA_GD:106631851 K194040414, Hoc phi, HK01/2020-2021[201PP02@1@164, HK01/2020-2021 604000][BPMENT-DP-706560]		604,000	787,997,820	VBA
14/09/2020	5501TDMHUYEN MA_GD:106631862 K194040414, Hoc phi, HK01/2020-2021[201QT01@1@164 HK01/2020-2021 906000][BPMENT-DP-706571]		906,000	788,903,820	VBA

Địa chỉ: Số 2 đường Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình Quận 1, TP Hồ Chí Minh



<b>Ngày</b> Date	Ghi chú Remark	<b>Nợ</b> Dr	Có Cr	<b>Số dư</b> Balance	<b>Số tham chiếu</b> Ref. no
14/09/2020	5501TDMHUYEN MA_GD:106631877 K194040414, Hoc phi, HK01/2020-2021[201TC10@1@164 HK01/2020-2021 906000][BPMENT-DP-706586]		906,000	789,809,820	VBA
14/09/2020	5501TDMHUYEN MA_GD:106631889 K194040414, Hoc phi, HK01/2020-2021[201TK04@1@164 HK01/2020-2021 906000][BPMENT-DP-706598]		906,000	790,715,820	VBA
14/09/2020	5501TDMHUYEN MA_GD:106631899 K194040414, Hoc phi, HK01/2020-2021[201TT01@9@159 HK01/2020-2021 604000][BPMENT-DP-706608]		604,000	791,319,820	VBA
15/09/2020	MA_GD:106771849 K194070889, Hoc phiHK01,HK01,HK01,HK01,HK01,F HK01/2020-2021 50000][201DL06@1@164347[BPMI		6,437,000	797,756,820	
15/09/2020	6380BTHTUYEN MA_GD:106783420 K174010013, Hoc phi, HK01/2020-2021[1650766@136@16 HK01/2020-2021 50000][BPMENT-DP-857238]		50,000	797,806,820	VBA
15/09/2020	6380BTHTUYEN MA_GD:106783426 K174010013, Hoc phi, HK01/2020-2021[201KT12@1@164 HK01/2020-2021 906000][BPMENT-DP-857244]		906,000	798,712,820	VBA
15/09/2020	6380BTHTUYEN MA_GD:106783439 K174010013, Hoc phi, HK01/2020-2021[201KT18@1@164 HK01/2020-2021 906000][BPMENT-DP-857257]		906,000	799,618,820	VBA
15/09/2020	6380BTHTUYEN MA_GD:106783447 K174010013, Hoc phi, HK01/2020-2021[201KT24@1@164 HK01/2020-2021 906000][BPMENT-DP-857265]		906,000	800,524,820	VBA
15/09/2020	6380BTHTUYEN MA_GD:106783453 K174010013, Hoc phi, HK01/2020-2021[201MA06@1@164 HK01/2020-2021 906000][BPMENT-DP-857271]		906,000	801,430,820	VBA
15/09/2020	6380BTHTUYEN MA_GD:106783462 K174010013, Hoc phi, HK01/2020-2021[201QL09@1@164 HK01/2020-2021 906000][BPMENT-DP-857280]		906,000	802,336,820	VBA
15/09/2020	6380BTHTUYEN MA_GD:106783469 K174010013, Hoc phi, HK01/2020-2021[201TC14@1@164 HK01/2020-2021 906000][BPMENT-DP-857287]		906,000	803,242,820	VBA

Địa chỉ: Số 2 đường Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình Quận 1, TP Hồ Chí Minh



Ngày Date	Ghi chú Remark	<b>Nợ</b> Dr	<b>Có</b> Cr	<b>Số dư</b> Balance	<b>Số tham chiếu</b> Ref. no
15/09/2020	6380BTHTUYEN MA_GD:106783482 K174010013, Hoc phi, HK01/2020-2021[201TC16@1@164 HK01/2020-2021 906000][BPMENT-DP-857300]		906,000	804,148,820	VBA
15/09/2020	6380BTHTUYEN MA_GD:106783502 K174010013, Hoc phi, HK01/2020-2021[1627617@4@1627 HK01/2020-2021 45000][BPMENT-DP-857320]		45,000	804,193,820	VBA
15/09/2020	6380BTHTUYEN MA_GD:106783514 K174010013, Hoc phi, HK01/2020-2021[201PP04@9@164: HK01/2020-2021 2580000][BPMENT-DP-857332]		2,580,000	806,773,820	VBA
15/09/2020	6380BTHTUYEN MA_GD:106783523 K174010013, Hoc phi, HK01/2020-2021[201KT07@9@164 HK01/2020-2021 3440000][BPMENT-DP-857341]		3,440,000	810,213,820	VBA
15/09/2020	6502CALNNGOC MA_GD:106893506 K184131495, Hoc phi, HK01/2020-2021[1656077@136@16 HK01/2020-2021 50000][BPMENT-DP-967425]		50,000	810,263,820	VBA
15/09/2020	6502CALNNGOC MA_GD:106893517 K184131495, Hoc phi, HK01/2020-2021[1653622@4@1653 HK01/2020-2021 45000][BPMENT-DP-967436]		45,000	810,308,820	VBA
15/09/2020	6502CALNNGOC MA_GD:106893528 K184131495, Hoc phi, HK01/2020-2021[201KT25@1@157 HK01/2020-2021 906000][BPMENT-DP-967447]		906,000	811,214,820	VBA
15/09/2020	6502CALNNGOC MA_GD:106893536 K184131495, Hoc phi, HK01/2020-2021[201TO15@1@157 HK01/2020-2021 604000][BPMENT-DP-967455]		604,000	811,818,820	VBA
15/09/2020	6502CALNNGOC MA_GD:106893540 K184131495, Hoc phi, HK01/2020-2021[201TO16@1@157 HK01/2020-2021 906000][BPMENT-DP-967459]		906,000	812,724,820	VBA
15/09/2020	6502CALNNGOC MA_GD:106893545 K184131495, Hoc phi, HK01/2020-2021[201TO18@1@157 HK01/2020-2021 906000][BPMENT-DP-967464]		906,000	813,630,820	
15/09/2020	6502CALNNGOC MA_GD:106893555 K184131495, Hoc phi, HK01/2020-2021[201TO21@1@157 HK01/2020-2021 906000][BPMENT-DP-967474]		906,000	814,536,820	VBA

Địa chỉ: Số 2 đường Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình Quận 1, TP Hồ Chí Minh



<b>Ngày</b> Date	Ghi chú Remark	<b>Nợ</b> Dr	<b>Có</b> Cr	<b>Số dư</b> Balance	<b>Số tham chiếu</b> Ref. no
15/09/2020	6502CALNNGOC MA_GD:106893563 K184131495, Hoc phi, HK01/2020-2021[201TO23@1@157 HK01/2020-2021 604000][BPMENT-DP-967482]		604,000	815,140,820	VBA
15/09/2020	6502CALNNGOC MA_GD:106893566 K184131495, Hoc phi, HK01/2020-2021[201TC18@99@16 HK01/2020-2021 906000][BPMENT-DP-967485]		906,000	816,046,820	VBA
5/09/2020	MA_GD:106907741 K185021700, Hoc phiHK01,HK01,HK01,HK01,HK01,F HK01/2020-2021 50000][1653801@4@165380[BPME		6,135,000	822,181,820	
5/09/2020	MA_GD:106964654 K184050616, Hoc phiHK01,HK01,HK01,HK01,HK01,I HK01/2020-2021 50000][1654498@4@1654498@Phi]		5,833,000	828,014,820	
6/09/2020	MA_GD:107043003 K184020190, Hoc phiHK01,HK01,HK01,HK01,HK01,F HK01/2020-2021 50000][1653685@4@1653685@Phi]		5,531,000	833,545,820	
6/09/2020			5,531,000	839,076,820	
	MA_GD:107054400 K194030292, Hoc phiHK01,HK01,HK01,HK01,HK01,F HK01/2020-2021 50000][1621762@4@1[BPMENT-F		7,041,000	846,117,820	
.6/09/2020	MA_GD:107055538 K195011928, Hoc phiHK01,HK01,HK01,HK01,HK01,F HK01/2020-2021 50000][1623280@4@1623280@Phil		10,875,000	856,992,820	
6/09/2020	MA_GD:107060627 K194081104, Hoc phiHK01,HK01,HK01,HK01,HK01,F HK01/2020-2021 50000][1622543@4@162254[BPME		5,531,000	862,523,820	
6/09/2020	MA_GD:107063895 K174091025, Hoc phiHK01,HK01,HK01,HK01,HK01,F HK01/2020-2021 50000][201KK28@1@1592053@Ke		3,719,000	866,242,820	
6/09/2020	412803-Agribank;1600201063000;N Kim Hoang Quyen K184070930 nop Le phi phuc khao HKI18-19		50,000	866,292,820	VBA
6/09/2020	MA_GD:107067056 K195042239, Hoc phiHK01,HK01,HK01,HK01,HK01,F HK01/2020-2021 50000][1622236@4@162223[BPME		6,437,000	872,729,820	
16/09/2020	MA_GD:107076785 K194141756, Hoc phiHK05/2019-2020;HK01,HK01,HF HK[BPMENT-FT-150846]		12,301,000	885,030,820	
6/09/2020	MA_GD:107082158 K194111578, Hoc phiHK01,HK01,HK01,HK01,HK01,F HK01/2020-2021 50000][201DL06@1@1[BPMENT-F		6,437,000	891,467,820	